

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 2537/BTNMT-TCBHĐVN ngày 12/5/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá tổng kết thực hiện Chiến lược 1570 và Chiến lược 2295, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 06/9/2013 (Chiến lược 1570), Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 (Chiến lược 2295), Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 798/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược 2295 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 như sau:

1. Đối với Chiến lược 1570 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570

a) Công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển

Công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển, hải đảo trong thời gian qua được tỉnh Bình Định triển khai thực hiện thông qua việc triển khai các nhiệm vụ quản lý tổng hợp vùng bờ và quan trắc môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước liên quan bao gồm:

- Nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đầm Đê Gi theo hướng phát triển bền vững” (2009 – 2010) và “Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đầm Thị Nại theo hướng phát triển bền vững” (2013 – 2014). Kết quả thực hiện đã có bộ số liệu điều tra, khảo sát về tài nguyên và môi trường đầm Đê Gi và đầm Thị Nại.

- Nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phòng tránh” (2016 - 2017). Kết quả thực hiện đã có bộ số liệu về hiện tượng dòng Rip tại một số bãi tắm biển trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Nhiệm vụ “*Quan trắc môi trường Bình Định*” (hàng năm) và “*Quan trắc nước ven bờ và trầm tích biển tỉnh Bình Định*” (thực hiện từ năm 2017 đến nay). Kết quả thực hiện đã có bộ số liệu về chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển tại một số khu vực biển trên địa bàn tỉnh.

- Nhiệm vụ “*Quan trắc môi trường Khu kinh tế Nhơn Hội*” (hàng năm). Kết quả thực hiện đã có bộ số liệu về chất lượng môi trường tại một số khu vực và khu du lịch thuộc địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội.

- Nhiệm vụ “*Quan trắc môi trường nước vùng nuôi trồng thủy sản*” (hàng năm). Kết quả thực hiện đã có bộ số liệu về chất lượng môi trường nước tại một số vùng nuôi trồng thủy sản biển và ven biển trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu trên các vùng biển

Công tác phát triển năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu trong thời gian qua được tỉnh Bình Định triển khai thông qua các dự án liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tàu thuyền khai thác thủy hải sản được triển khai ở một số địa phương ven biển bao gồm:

- Dự án “*Giảm thiểu rủi ro ngập lụt cho người dân ở vùng hạ lưu sông Hà Thanh và sông Côn, thành phố Quy Nhơn*” (2013 - 2015) và dự án “*Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng duyên hải Việt Nam tại thành phố Quy Nhơn*” (2014 - 2016). Kết quả dự án đã lắp đặt mới một số trạm quan trắc mực nước tự động, trạm chuyển tín hiệu thông tin quan trắc, trạm trung tâm thu thập, xử lý, lưu trữ và phân phối số liệu thông tin quan trắc, các phương tiện thông tin phục vụ cảnh báo lũ và mạng truyền phát số liệu thông tin chuyên dùng phục vụ cảnh báo lũ áp dụng công nghệ VHF, GSM giúp cải thiện hệ thống cảnh báo lũ tại thành phố Quy Nhơn.

- Dự án “*Xây dựng và nâng cấp 02 Trạm bờ Quy Nhơn và Hoài Nhơn kết nối được với Trạm bờ của Tổng cục Thủy sản phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*” và dự án Movimar. Kết quả đã xây dựng, nâng cấp 02 Trạm bờ Quy Nhơn và Hoài Nhơn giúp xác định vị trí các tàu cá và lắp đặt các thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá phục vụ công tác cảnh báo thiên tai cho ngư dân.

c) Các hoạt động khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, trên các đảo, phát triển kinh tế biển bền vững

Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định (2017 - 2019). Kết quả đã hoàn thành cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển đã được phê duyệt. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thì “*Hành lang bảo vệ bờ biển là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ*”

biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển”.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (được ban hành tại Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh).

Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/5/2015 của UBND tỉnh).

Xây dựng Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 - Nội dung phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước mặt (được thông qua tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh, được phê duyệt tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh và được công bố vào ngày 30/8/2018) và thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Định (được phê duyệt tại Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 27/7/2018 của Chính phủ), trong đó đã bao gồm quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương ven biển.

Xây dựng Đề án thành lập Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý (được phê duyệt tại Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh).

Thực hiện phong trào “*Toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản*” hằng năm, 31 xã, phường ven đầm, ven biển trên địa bàn tỉnh đã đăng ký và tham gia phong trào với các tiêu chí phấn đấu cụ thể về: nuôi trồng thủy sản tốt; quản lý hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ hệ sinh thái và môi trường sống của thủy sản; công tác quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá; công tác tuyên truyền vận động nhân dân, xây dựng mô hình đồng quản lý và tổ/nhóm bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Kết quả thực hiện phong trào đã giúp tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương UBND các xã, phường trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 12 xã, phường tham gia thực hiện mô hình đồng quản lý đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, đầm Đề Gi và vùng ven biển Quy Nhơn. Năm 2020, UBND thành phố Quy Nhơn đã công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại Bãi Dứa, xã Nhơn Lý và khu vực phía Tây Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.

d) Công tác kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển, trên các đảo

Xây dựng Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định (ban hành tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh).

Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (hoàn thành vào năm 2016 và tiến hành cập nhật hằng năm) và Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải trên địa bàn tỉnh (hoàn thành vào năm 2018), trong đó có dữ liệu của các đối tượng hoạt động khu vực ven biển.

Thực hiện các thủ tục cấp giấy phép nhận chìm ở biển đối với các dự án nhận chìm vật chất nạo vét các khu nước trước bến cảng, luồng hàng hải trên vùng biển Quy Nhơn.

Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định (được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UB ngày 26/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn), đồng thời chỉ đạo các địa phương, cơ sở ven biển xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định (hiện nay, tỉnh đã phê duyệt kế hoạch của 02 địa phương và 05 cơ sở, cảng biển). Thực hiện công tác phòng ngừa sự cố tràn dầu đối với các tàu bị nạn tại vùng biển Quy Nhơn do cơn bão số 12 (năm 2017) gây ra, 01 tàu hàng bị chìm trên vùng biển Quy Nhơn (năm 2019) và 01 tàu hàng bị mắc cạn trên vùng biển Phù Cát (năm 2020). Xử lý lượng cát nhiễm dầu thu gom từ sự cố tràn dầu không rõ nguyên nhân trên khu vực biển tại xã đảo Nhơn Châu (năm 2015) và FLC Luxury Hotel Quy Nhơn, Nhơn Lý (năm 2017). Xây dựng bản đồ nhạy cảm đường bờ phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu khu vực ven biển tỉnh Bình Định (năm 2016).

Duy trì công tác quan trắc môi trường hằng năm tại các khu vực biển ven bờ, Khu kinh tế Nhơn Hội và các vùng nuôi trồng thủy hải sản biển, ven biển trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hằng năm đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở nuôi trồng và chế biến thủy sản, các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch ven biển.

Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh hằng năm theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.

Thực hiện nhiệm vụ “*Khảo sát, phân vùng các khu vực biển có thể sử dụng để nhận chìm chất nạo vét tại vùng biển thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*” (năm 2019). Kết quả đã đưa ra phương án lựa chọn 02 khu vực biển có thể nhận chìm vật liệu nạo vét nằm ở vịnh Quy Nhơn.

đ) Bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu

Công tác bảo tồn cảnh quan, đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu được

tỉnh Bình Định thực hiện thông qua việc triển khai các dự án bảo tồn đa dạng sinh học, hoạt động đồng quản lý các khu vực biển và phục hồi rừng ngập mặn ven biển bao gồm:

- Xây dựng Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh), đồng thời triển khai nhiệm vụ “*Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Bình Định*” (năm 2019). Kết quả đã ghi nhận được 20 loài sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại xuất hiện tại các địa phương ven đầm, biển.

- Dự án “*Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng ngư dân quy mô nhỏ và hệ sinh thái biển tại khu bảo tồn biển cấp địa phương, tỉnh Bình Định, Việt Nam*” (2016 - 2019). Kết quả đã tăng cường năng lực cho cơ quan địa phương và cộng đồng ngư dân trong việc quản lý nguồn lợi thủy sản và triển khai, áp dụng các mô hình sinh kế tại một số địa phương ven biển.

- Dự án “*Quản lý, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*” (2015 - 2017). Kết quả dự án đã xây dựng thành công mô hình thí điểm cộng đồng quản lý bảo vệ rạn san hô gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, tạo sinh kế và thu nhập cho cộng đồng xã Nhơn Hải;

- Dự án “*Nâng cao năng lực của các tổ chức cộng đồng địa phương gắn với giao quyền quản lý, bảo vệ rạn san hô tại vùng biển ven bờ thuộc vịnh Quy Nhơn*” (2020 - 2021). Mục tiêu chung của dự án nhằm phát triển nguồn lợi thủy sản và du lịch sinh thái, tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.

- Chương trình bảo tồn rùa biển dựa vào cộng đồng (2010 - 2016). Kết quả đã thành lập các nhóm tình nguyện viên bảo vệ bãi đẻ rùa biển, quan sát và cứu hộ rùa biển trên các tàu cá.

- Các dự án trồng, phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển bao gồm: “*Nâng cấp hệ thống đê và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đầm Thị Nại - tỉnh Bình Định*” (thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC)) (2013 - 2018); “*Dịch vụ hệ sinh thái tạo khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu ở thành phố Quy Nhơn*” (2012 - 2015); “*Lá chắn xanh: Tăng cường khả năng ứng phó của cộng đồng ven biển trước những tác động của thiên tai*” (2013 - 2014); “*Bảo vệ và Phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2011 - 2020*”.

e) Các kết quả về điều tra cơ bản tiềm năng tài nguyên biển và hải đảo; điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; thăm dò, đánh giá, thống kê tài nguyên biển và hải đảo; dự báo tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Các kết quả về điều tra cơ bản tiềm năng tài nguyên biển và hải đảo; điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; thăm dò, đánh giá, thống kê

tài nguyên biển và hải đảo (từ các nhiệm vụ được trình bày tại điểm a) được sử dụng để triển khai nhiệm vụ “*Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Bình Định*” (2019 - 2021). Kết quả triển khai đến nay đã hoàn thành các nội dung thu thập, bổ sung thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tỉnh từ cấp trung ương đến địa phương; xây dựng hệ thống bản đồ tổng hợp và cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tỉnh.

Công tác dự báo tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với tài nguyên, môi trường biển, hải đảo được thực hiện lồng ghép thông qua các nhiệm vụ: “*Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định giai đoạn 2012 – 2015*” (2011), “*Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020*” (2016 - 2018), “*Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Bình Định* (2019 - 2020) và “*Đánh giá khí hậu tỉnh Bình Định*” (2018 - 2019).

g) Nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; yêu cầu bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong thời gian qua, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh diễn ra đồng thời với sự phát triển của các ngành kinh tế khai thác khoáng sản, nuôi trồng và khai thác thủy sản, dịch vụ cảng biển, du lịch... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời kéo theo sự ô nhiễm môi trường từ các hoạt động kinh tế đã đặt ra yêu cầu phải tăng cường công tác bảo vệ môi trường biển, hải đảo. Căn cứ theo tình hình thực tế, tỉnh Bình Định đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai các nhiệm vụ phát triển các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên kết hợp bảo vệ môi trường biển, hải đảo đảm bảo phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Bình Định.

2. Đối với Chiến lược 2295 và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược 2295

a) Công tác xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý tổng hợp ở vùng bờ

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Định chủ yếu triển khai các chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ thông qua các nhiệm vụ thực hiện theo Chương trình quản lý tổng hợp dải ven biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (được phê duyệt tại Quyết định số 158/2007/TTg ngày 09/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ), Chiến lược 2295 và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược 2295 bao gồm: “*Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đầm Đê Gi theo hướng phát triển bền vững*” (2009 - 2010); “*Triển khai giải pháp*

quản lý tổng hợp đầm Đê Gi theo hướng phát triển bền vững” (2011); “*Hỗ trợ các mô hình đồng quản lý nhằm bảo tồn nguồn giống và giảm thiểu khai thác hủy diệt tại đầm Đê Gi*” (2012 - 2013); “*Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đầm Thị Nại theo hướng phát triển bền vững*” (2013 - 2014); “*Tuyên truyền về quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đầm Thị Nại*” (2015); “*Điều tra, đánh giá hiện trạng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phòng tránh*” (2016 - 2017); “*Triển khai các giải pháp phòng tránh và cảnh báo sự nguy hiểm của dòng Rip (chảy xoáy) tại khu vực biển tỉnh Bình Định*” (2020). Bên cạnh đó, tỉnh Bình Định đã triển khai và hoàn thành việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định, cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển đã được phê duyệt, đồng thời giao cho các cơ quan, địa phương liên quan quản lý theo quy định.

Hiện nay, tỉnh Bình Định chưa triển khai lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ vì Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ chưa được ban hành (theo khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ và điểm a khoản 2 Điều 35 của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định một trong những căn cứ cơ bản để lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ là “*Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ*”).

b) Các hoạt động khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Công tác triển khai các hoạt động khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học vùng bờ được tỉnh Bình Định thực hiện thông qua các nhiệm vụ sau:

- “*Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đầm Đê Gi theo hướng phát triển bền vững*” (2009 - 2010). Mục tiêu: có được dẫn liệu tương đối hệ thống về tài nguyên, môi trường, hiện trạng khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên, môi trường, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp để thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2013 phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững ở đầm Đê Gi và lân cận. Phạm vi: toàn bộ thủy vực của đầm Đê Gi và các xã bao bọc quanh đầm. Các nội dung chính thực hiện: khảo sát, điều tra, đánh giá hiện trạng và thu thập thông tin liên quan; nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp theo hướng phát triển bền vững. Kinh phí: 980.373.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: nguồn dẫn liệu tương đối hệ thống; các giải pháp quản lý tổng hợp để thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2013.

- “*Triển khai giải pháp quản lý tổng hợp đầm Đê Gi theo hướng phát triển bền vững*” (2011). Mục tiêu: thực hiện một số giải pháp quản lý tổng hợp

theo hướng phát triển bền vững. Phạm vi: toàn bộ thủy vực của đầm Đê Gi và các xã bao bọc quanh đầm. Các nội dung chính thực hiện: điều tra bổ sung hiện trạng sử dụng tài nguyên đới bờ và phân vùng chức năng theo mục tiêu phát triển bền vững; xây dựng các mô hình đồng quản lý nhằm bảo tồn nguồn giống và giảm thiểu khai thác hủy diệt; khảo sát, quy hoạch và triển khai thí điểm phục hồi rừng ngập mặn. Kinh phí: 565.000.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: nguồn thông tin bổ sung; thành lập 02 Tổ tự quản cộng đồng; phân vùng 02 khu bảo tồn nguồn giống; phân vùng nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối; phân vùng phục hồi 02 ha rừng ngập mặn; phân vùng khai thác hợp lý.

- *“Hỗ trợ các mô hình đồng quản lý nhằm bảo tồn nguồn giống và giảm thiểu khai thác hủy diệt tại đầm Đê Gi”* (2012 - 2013). Mục tiêu: hỗ trợ thực hiện và duy trì các mô hình đồng quản lý đã bước đầu hình thành trong năm 2011, tăng cường thể chế, tuân tra, kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản và giảm thiểu khai thác hủy diệt tại đầm Đê Gi; từng bước triển khai các giải pháp quản lý tổng hợp nhằm duy trì và phát triển bền vững nguồn lợi trong khu vực đầm Đê Gi và lân cận. Phạm vi: toàn bộ thủy vực của đầm Đê Gi và các xã bao bọc quanh đầm. Các nội dung chính thực hiện: củng cố và duy trì các mô hình đồng quản lý; tăng cường năng lực thể chế, duy trì tuân tra kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản và giảm thiểu khai thác hủy diệt; tăng cường công tác truyền thông. Kinh phí: 400.000.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: cắm mốc khoang vùng, gia cố hàng rào bảo vệ và cắm biển báo tại 02 khu bảo tồn nguồn giống thủy sản; tập huấn kỹ năng thực hiện đồng quản lý nguồn lợi thủy sản; trang bị áo, mũ, đèn pin, áo mưa cho 02 Tổ tự quản cộng đồng; tuyên truyền trên loa phát thanh và phát tờ rơi; thực hiện tuân tra, kiểm soát tại 02 khu bảo tồn nguồn giống thủy sản.

- *“Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đầm Thị Nại theo hướng phát triển bền vững”* (2013 - 2014). Mục tiêu: có được dẫn liệu tương đối hệ thống về tài nguyên, môi trường, hiện trạng khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên, môi trường, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp theo xu thế phát triển bền vững ở đầm Thị Nại và lân cận; nâng cao nhận thức và lôi cuốn cộng đồng tham gia quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ. Phạm vi: toàn bộ thủy vực của đầm Thị Nại và các xã, phường bao bọc quanh đầm. Các nội dung chính thực hiện: khảo sát, điều tra, đánh giá hiện trạng và thu thập thông tin liên quan; nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp theo xu thế phát triển bền vững. Kinh phí: 1.038.740.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: nguồn dẫn liệu tương đối hệ thống; các giải pháp quản lý tổng hợp.

- *“Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phòng tránh”* (2016 - 2017). Mục tiêu: xác định đặc điểm xuất hiện dòng Rip tại các bãi tắm; xác định nguyên nhân, cơ chế và dự báo các khu vực xảy ra dòng Rip tại các bãi tắm chính; đề xuất các giải pháp phòng tránh, cảnh báo dòng Rip. Phạm vi: toàn bộ

các bãi tắm của tỉnh trải dài trên thị xã Hoài Nhơn, huyện Phù Mỹ, Phù Cát và thành phố Quy Nhơn. Các nội dung chính thực hiện: thực hiện điều tra, khảo sát và thu thập thông tin liên quan; đề xuất các giải pháp phòng tránh, cảnh báo. Kinh phí: 1.200.000.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: thông tin, dữ liệu về dòng Rip tại các bãi tắm biển trọng điểm; các giải pháp phòng tránh, cảnh báo.

Sản phẩm của 05 nhiệm vụ trên đã được ứng dụng trong thực tế và góp phần vào công tác quản lý tổng hợp đầm Đề Gi, đầm Thị Nại theo hướng phát triển bền vững, đồng thời đảm bảo an toàn cho khách du lịch, người dân trước sự nguy hiểm của dòng Rip, góp phần phát triển ngành du lịch biển.

c) Công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng vùng bờ được tỉnh Bình Định thực hiện lồng ghép trong các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược 1570 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570 (được trình bày tại điểm b, d và đ của Mục 1).

d) Các hoạt động đào tạo tăng cường năng lực liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ

Tỉnh Bình Định không triển khai các hoạt động đào tạo mà chủ yếu triển khai các hoạt động tuyên truyền liên quan thông qua các nhiệm vụ sau:

- *“Tuyên truyền về quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đầm Thị Nại”* (2015). Mục tiêu: Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, người dân về việc quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng đầm Thị Nại, góp phần quản lý tổng hợp đầm Thị Nại theo hướng phát triển bền vững. Phạm vi: 08 xã, phường quanh đầm Thị Nại. Các nội dung chính thực hiện: thực hiện tuyên truyền qua tờ rơi, loa phát thanh, video clip (phim ngắn) và tổ chức hội thảo. Kinh phí: 100.000.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: In và phân phát 2.500 tờ rơi tuyên truyền; tuyên truyền qua loa phát thanh tại các xã, phường ven đầm; tổ chức hội thảo tuyên truyền; xây dựng video clip (phim ngắn) tuyên truyền.

- *“Triển khai các giải pháp phòng tránh và cảnh báo sự nguy hiểm của dòng Rip (chảy xoáy) tại khu vực biển tỉnh Bình Định”* (2020). Mục tiêu: Tuyên truyền các giải pháp phòng tránh và cảnh báo sự nguy hiểm của dòng Rip tại các bãi tắm biển đến cán bộ quản lý, người dân và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch. Phạm vi: 07 xã, phường có bãi tắm biển xuất hiện dòng Rip. Các nội dung chính thực hiện: thực hiện tuyên truyền qua tờ rơi, loa phát thanh, pano. Kinh phí: 180.000.000 đồng (nguồn ngân sách tỉnh). Các sản phẩm hoàn thành: In và phân phát 4.036 tờ rơi tuyên truyền; Thực hiện 14 đợt phát thanh tuyên truyền; Dựng 15 pano tuyên truyền.

Sản phẩm của 02 nhiệm vụ trên đã được ứng dụng trong thực tế tuyên truyền và đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, người dân và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch về tầm quan trọng của công tác quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đầm Thị Nại và các kiến thức phòng tránh sự nguy hiểm của dòng Rip.

đ) Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan đến quản lý tổng hợp vùng bờ (được trình bày tại **Phụ lục** kèm theo)

3. Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược 1570, Chiến lược 2295 và các đề xuất, kiến nghị cụ thể cho giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045

a) Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược 1570 và Chiến lược 2295

Trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược 1570 và Chiến lược 2295, tỉnh Bình Định nhận thấy có một số tồn tại và vướng mắc như sau:

- Tồn tại: nguồn lực ngân sách tỉnh hạn chế nên việc phân bổ kinh phí để triển khai 02 Chiến lược 1570 và 2295 không đảm bảo, đồng thời, các chương trình, dự án, đề án triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570 chủ yếu triển khai ở cấp Bộ, ngành Trung ương, không triển khai ở cấp tỉnh; khái niệm “*quản lý tổng hợp vùng bờ*” và “*quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo*” vẫn còn thiếu cơ sở để triển khai hiệu quả trong thực tế vì tài nguyên, môi trường biển, hải đảo do nhiều Bộ, ngành Trung ương và các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu Thủ tướng Chính phủ và UBND cấp tỉnh quản lý.

- Vướng mắc: Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ chưa được ban hành.

b) Các đề xuất, kiến nghị cụ thể cho giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045 đối với việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo và quản lý tổng hợp vùng bờ

Các đề xuất, kiến nghị cụ thể đối với việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo và quản lý tổng hợp vùng bờ được Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2102/STNMT-BHĐ ngày 21/8/2020 về việc góp ý dự thảo đề cương và đề xuất nhiệm vụ, chương trình, dự án thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm 05 kế hoạch, nhiệm vụ sau: Thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thực hiện Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về Chiến lược cùng với Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển

bền vững biển, đảo Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện; Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo và vùng bờ; Quản lý, kiểm soát các nguồn thải, các dự án ven biển thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội nhằm bảo vệ môi trường và duy trì các hệ sinh thái biển; bên cạnh đó, đề nghị các Bộ ngành Trung ương tạo điều kiện cho tỉnh Bình Định được tham gia các dự án cấp Trung ương triển khai Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo và quản lý tổng hợp vùng bờ.

Ngoài ra, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung tham mưu Chính phủ lập và trình phê duyệt Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ để tỉnh có căn cứ xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ cấp tỉnh và có cơ sở triển khai các nhiệm vụ quản lý biển, hải đảo theo quy định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh: Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10, K13.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC 2295 VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC 2295 TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số _____ /BC-UBND ngày ____ / ____ /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
		Đã triển khai thực hiện	Đã được phê duyệt, chưa triển khai	Đang xây dựng	Chưa xây dựng	
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình, Dự án quản lý tổng hợp vùng bờ cấp tỉnh					
a	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ theo Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	X				Triển khai các nhiệm vụ thực hiện theo Quyết định số 158/2007/TTg, Chiến lược 2295, Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược 2295, Chiến lược 1570 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570.
b	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ theo Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của				X	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
	Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ					chưa được ban hành.
2	Hoàn thiện thể chế hỗ trợ quản lý tổng hợp vùng bờ ở cấp tỉnh					
a	Thành lập Ban điều phối (hay Ban chỉ đạo) đa ngành thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ	X				Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 của UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện Dự án Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Bình Định.
b	Tổ hỗ trợ (hay Tổ tư vấn) kỹ thuật đa ngành phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ	X				Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 của UBND tỉnh thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện Dự án Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Bình Định.
3	Xây dựng và ban hành các chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp vùng bờ ở cấp tỉnh					
a	Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ				X	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
						chưa được ban hành.
b	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ				X	Chưa xây dựng Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ.
c	Xây dựng và thể chế hóa Cơ chế điều phối, phối hợp đa ngành về Quản lý tổng hợp vùng bờ				X	Chưa xây dựng Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ.
d	Cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý tổng hợp vùng bờ	X				Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Bình Định.
4	Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học ở cấp tỉnh					
a	Phân vùng chức năng (hoặc phân vùng sử dụng hoặc phân vùng sử dụng tài nguyên) vùng bờ	X				Quyết định số 1373/QĐ-CTUBND ngày 21/6/2011 UBND tỉnh về việc phê duyệt

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
					<p>Đề cương và Dự toán tiểu dự án Triển khai giải pháp quản lý tổng hợp đầm Đê Gi theo hướng phát triển bền vững (thuộc dự án Tổng hợp đới ven bờ). Theo Quyết định được phê duyệt đã nghiên cứu, đề xuất phân vùng chức năng đầm Đê Gi như sau: 41,08 ha vùng bảo tồn nguồn giống; 437,32 ha vùng nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối; 118 ha vùng phục hồi rừng ngập mặn.</p>	
b	<p>Mô hình đồng quản lý tài nguyên vùng bờ (như: quản lý về rừng ngập mặn, rạn san hô, cỏ biển, các nguồn lợi thủy hải sản...)</p>	X			<p>Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND xã Mỹ Chánh về việc thành lập Tổ tự quản cộng đồng quản lý khu vực bảo vệ nguồn giống thủy sản tại Cồn Xà Lãng, xã Mỹ Chánh - Đầm Đê Gi và Quyết định số 205/QĐ-</p>	

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
					UBND ngày 21/12/2011 của UBND xã Cát Khánh thành lập Tổ tự quản cộng đồng quản lý khu vực bảo vệ nguồn giống thủy sản tại xã Cát Khánh - đầm Đề Gi.	
c	Chương trình (hay kế hoạch, dự án) bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái, đa dạng sinh học ở vùng bờ (như: rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, rạn san hô, cỏ biển, các nguồn lợi thủy hải sản...)	X			Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 25/6/2012 của UBND tỉnh về việc khoanh vùng khu bảo tồn nguồn giống thủy sản tại đầm Đề Gi thuộc huyện Phù Mỹ và huyện Phù Cát, Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 17/10/2012 của UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 321/QĐ-UBND.	
d	Chương trình quan trắc môi trường tổng hợp ở vùng bờ	X			Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm	

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
					2030.	
đ	Đào tạo, tăng cường năng lực quan trắc, phân tích môi trường	X			Quyết định số 4848/QĐ-UBND.	
e	Hệ thống quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường	X			Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải.	
g	Chương trình/Kế hoạch quản lý chất thải; kiểm soát ô nhiễm môi trường vùng bờ	X			Triển khai các nhiệm vụ thực hiện theo Chiến lược 1570 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570 được trình bày tại điểm d của Mục 1 trong Báo cáo.	
h	Các chương trình, dự án liên quan đến việc ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng (như: chống sạt lở bờ sông, bờ biển; chống xâm thực, xâm nhập mặn...)	X			Triển khai các nhiệm vụ thực hiện theo Chiến lược 1570 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược 1570 được trình bày tại điểm b và đ của Mục 1 trong Báo cáo.	

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
5	Đào tạo tăng cường năng lực quản lý tổng hợp vùng bờ ở cấp tỉnh					
a	Đào tạo, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp vùng bờ cho cán bộ và các nhà quản lý cấp tỉnh	X				Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán tiểu dự án Tuyên truyền về quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đầm Thị Nại (thuộc dự án Tổng hợp đới ven bờ tỉnh Bình Định).
b	Đào tạo, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp vùng bờ cho cán bộ và các nhà quản lý cấp huyện, xã	X				Quyết định số 2572/QĐ-UBND
c	Thành lập Nhóm tuyên truyền nòng cốt và các tuyên truyền viên về quản lý tổng hợp vùng bờ				X	Chưa xây dựng Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ.
d	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ và biển tại địa phương cho các đối tượng, cụ thể: - Cộng đồng, dân cư ven biển và trên các hải	X				Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền về quản lý, bảo

STT	Nội dung thực hiện	Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược				Ghi chú
	đảo; - Sinh viên, học sinh trên địa bàn các huyện, thị có biển; - Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn các huyện, thị có biển.					vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo tỉnh Bình Định giai đoạn 2013 - 2015; Các Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 04/5/2016, 06/KH-STNMT ngày 21/3/2017, 03/KH-STNMT ngày 08/02/2018, 13/KH-STNMT ngày 05/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác tuyên truyền biển, đảo năm 2016, 2017, 2018, 2019; Kế hoạch số 10/KH-STNMT ngày 03/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.